

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
QUẬN NAM TỪ LIÊM**

Bản án số: **05/2019/HNGĐ-ST**

Ngày: 16-4-2019

V/v: Tranh chấp ly hôn.

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH**

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN NAM TỪ LIÊM**

**Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Mai Thị Hương

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà Trần Thị Oanh

2. Ông Trần Quốc Sơn

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà Đặng Thị Thùy Dung – Cán bộ tòa án.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Nam Từ Liêm tham gia phiên tòa: Bà Lê Thị Thùy Dương - Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 4 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Nam Từ Liêm xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 03/2019/TL-HNGĐ ngày 02/01/2019 về việc “*Xin ly hôn*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 11/2019/QĐXX-ST ngày 14 tháng 3 năm 2019 và Quyết định hoãn phiên tòa số 141/2019/QĐST-HPT ngày 29/3/2019, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Lê Na, sinh năm 1985.

HKTT: Tập thể 829, Yên Xá, Tân Triều, huyện Thanh Trì, Hà Nội.

Nơi ở: Số nhà 4, Tập thể 829, Yên Xá, Tân Triều, huyện Thanh Trì, Hà Nội (Có mặt).

Bị đơn: Anh Ngô Văn Hà, sinh năm 1978.

HKTT: Phòng 402A-A12, tập thể Thanh Xuân Bắc, phường Thanh Xuân Bắc, quận Thanh Xuân, Hà Nội.

Nơi ở: Số 11 đường Lương Thế Vinh, TDP số 9, phường Trung Văn, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội (Vắng mặt).

**NỘI DUNG VỤ ÁN**

Trong đơn xin ly hôn ngày 10 tháng 12 năm 2018, bản tự khai chị Lê Na trình bày:

- *Về tình cảm*: Tôi và anh Hà tự nguyện tìm hiểu và đăng ký kết hôn tại UBND phường Thanh Xuân Bắc, quận Thanh Xuân, Hà Nội vào ngày 13/5/2014.

Trong quá trình chung sống vợ chồng chung sống hạnh phúc được khoảng 3 năm, đến tháng 10/2017 vợ chồng phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do anh Hà bỏ bê vợ con, không quan tâm lo lắng đến gia đình, con cái. Anh Hà thường xuyên vắng mặt tại nhà, dẫn đến việc vợ chồng hay cãi nhau. Anh Hà hiện ở đâu tôi cũng không rõ, anh cũng không nói cho tôi biết hiện anh đang ở đâu, thỉnh thoảng anh có về nhà tại địa chỉ: số 11, đường Lương Thế Vinh, TDP số 9, phường Trung Văn, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội rồi lại bỏ đi. Tôi cùng con trai đã về nhà bố mẹ tôi ở được hơn một năm nay, vợ chồng cũng ly thân từ đó cho đến nay. Nay tôi xác định tình cảm vợ chồng không còn, không thể đoàn tụ được. Tôi đề nghị Tòa án giải quyết cho tôi được ly hôn với anh Hà.

- Về con chung: Chúng tôi có 01 con chung là cháu Ngô Gia An, sinh ngày 17/8/2014. Hiện cháu đang ở với tôi. Kể từ thời điểm chúng tôi xảy ra mâu thuẫn anh Hà bỏ mặc con không quan tâm chăm sóc. Anh Hà thường xuyên vắng nhà, tôi kinh doanh thu nhập khoảng 10 000.000 đồng/tháng. Tôi có điều kiện về kinh tế, có công việc và thu nhập ổn định. Vì vậy khi ly hôn tôi có nguyện vọng được nuôi dưỡng cháu An và không yêu cầu anh Hà cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung, công nợ chung: Tôi không yêu cầu Tòa án giải

Bị đơn anh Hà có Hộ khẩu thường trú tại: Phòng 402A-A12, Thanh Xuân Bắc, quận Thanh Xuân, Hà Nội. Hiện anh Hà đang cư trú tại địa chỉ: Số 11 đường Lương Thế Vinh, TDP số 9, phường Trung Văn, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội như chị Na cung cấp cho tòa án là đúng. Sau khi thụ lý vụ án Tòa án triệu tập anh Hà hợp lệ rất nhiều lần để làm việc, hòa giải nhưng anh Hà đều vắng mặt không có lý do. Tòa án đã xuống nhà anh Hà để tiến hành lấy lời khai của anh Hà nhưng đều không được vì anh Hà không có mặt ở nhà. Anh Hà chuyên đi ở nơi khác, không có nơi ở cố định, cũng không thông báo tạm vắng hay thông báo địa chỉ mới cho chính quyền địa phương và cũng không cho gia đình biết địa chỉ của anh Hà. Như vậy anh Hà đã cố tình giấu địa chỉ của mình. Tòa án đã triệu tập hợp lệ các văn bản tố tụng đều được niêm yết công khai tại Trụ sở Tòa án, Trụ sở UBND phường Trung Văn, tại nhà của anh Hà, nhưng anh Hà không đến Tòa theo các văn bản đã niêm yết. Vì vậy Tòa án không thể lấy lời khai cũng như tiến hành kiểm tra giao nộp công khai chứng cứ và hòa giải và các thủ tục tố tụng khác được.

Tại phiên tòa:

Chị Lê Na vẫn giữ nguyên các ý kiến đã trình bày trước đây.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Nam Từ Liêm phát biểu ý kiến: Về quan điểm đường lối giải quyết vụ án:

1. Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử vụ án, Thư ký phiên tòa trong quá trình giải quyết vụ án, kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm hội đồng xét xử nghị án:

- Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán: Qua kiểm sát việc giải quyết vụ án từ khi thụ lý vụ án đến thời điểm này thấy rằng Thẩm phán đã chấp hành quy định tại Điều 48 Bộ luật tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án. Cụ thể: thụ lý vụ án là đúng thẩm quyền. Sau khi thụ lý vụ án đã thông báo thụ lý vụ án cho VKS và các đương sự. Xác định tư cách pháp lý của người tham gia tố tụng, QĐ đưa vụ án ra xét xử, thời hạn gửi hồ sơ cho VKS nghiên cứu cùng với việc cấp, tổng đạt các văn bản tố tụng cho VKS và người tham gia tố tụng đúng theo quy định tại các Điều 28, 48, 203 BLTTDS.

- Việc tuân theo pháp luật của Hội đồng xét xử, thư ký tòa án tại phiên tòa: Hội đồng xét xử, thư ký Tòa án đã tuân theo đúng các quy định của BLTTDS về việc xét xử sơ thẩm vụ án.

2. Việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng:

Nguyên đơn từ khi thụ lý vụ án đến nay đã chấp hành các quy định tại Điều 70, 71 BLTTDS, bị đơn không chấp hành quy định tại Điều 70,72 BLTTDS.

Về phần nội dung:

- Về tình cảm:

Chị Lê Na và anh Ngô Văn Hà kết hôn trên cơ sở tự nguyện ngày 13/5/2014, tại UBND phường Thanh Xuân Bắc, Thanh Xuân, Hà Nội. Sau khi kết hôn anh chị chung sống hạnh phúc được khoảng 3 năm đến tháng 10/2017 thì xảy ra mâu thuẫn do anh Hà thường xuyên bỏ bê gia đình không quan tâm đến vợ con. Anh Hà thường xuyên vắng nhà dẫn đến việc vợ chồng thường xuyên cãi nhau. Vợ chồng đã ly thân một năm nay. Nay chị xác định tình cảm không còn đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Ngô Văn Hà.

Về con chung: chị Lê Na và anh Ngô Văn Hà có 01 con chung: cháu Ngô Gia An, sinh ngày 17/8/2014. Chị Na có nguyện vọng được nuôi con, không yêu cầu anh Hà cấp dưỡng.

Về tài sản chung, công nợ: không có, không đề nghị Tòa án giải quyết.

Bị đơn anh Ngô Văn Hà không có ý kiến trong hồ sơ vụ án. Tòa án đã thực hiện tổng đạt hợp lệ nhưng anh Hà không đến tòa làm việc.

- Tại biên bản ghi lời khai của bà Ngô Thị Tính- chị gái anh Hà, Tại biên bản xác minh của Công an phường Trung Văn, Nam Từ Liêm thể hiện: Trong quá trình chung sống anh chị có mâu thuẫn gia đình không được biết. Chị Na và con trai đã chuyển về nhà mẹ đẻ chị Na ở xã Tân Triều, Thanh Trì, Hà Nội. Anh Hà vẫn sinh sống ở địa chỉ số nhà 11, đường Lương Thế Vinh, TDP số 9, Trung Văn, Nam Từ Liêm, Hà Nội. Hiện anh Hà đi đâu không báo cáo nên địa phương không rõ.

Từ những căn cứ trên có thể thấy mâu thuẫn hôn nhân của chị Lê Na và anh Ngô Văn Hà chưa đến mức trầm trọng vẫn có thể tiếp tục chung sống, vì vậy đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 không chấp nhận đơn xin ly hôn của chị Na.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định.

#### *\* Về tố tụng:*

Chị Lê Na và anh Ngô Văn Hà có đăng ký kết hôn tại UBND phường Thanh Xuân Bắc, quận Thanh Xuân, Hà Nội vào ngày 13/5/2014 trên cơ sở tự nguyện, có tìm hiểu, do đó đây là hôn nhân hợp pháp. Anh Ngô Văn Hà có nơi cư trú tại: Số 11, đường Lương Thế Vinh, TDP số 9, phường Trung Văn, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội nên yêu cầu của chị Na thuộc thẩm quyền giải quyết của Toà án nhân dân quận Nam Từ Liêm, Hà Nội.

#### *\* Về nội dung:*

- Về tình cảm: Chị Lê Na xác nhận vợ chồng đã mâu thuẫn trầm trọng nguyên nhân do anh Ngô Văn Hà bỏ bê vợ con, không quan tâm lo lắng đến gia đình, con cái. Anh Hà thường xuyên vắng mặt tại nhà, dẫn đến việc vợ chồng hay cãi nhau. Anh chị đã ly thân khoảng một năm nay. Vợ chồng không ai quan tâm đến ai. Đến nay chị Na xác định tình cảm vợ chồng không còn. Anh Hà thường xuyên không có mặt ở nhà, không có nơi ở cố định, anh Hà không thông báo tạm vắng, không thông báo địa chỉ mới cho chính quyền địa phương và cũng không cho gia đình, vợ, con biết địa chỉ của anh. Thể hiện anh Hà không tôn trọng pháp luật, không có trách nhiệm với vợ con. Do đó xác định anh Hà cố tình giấu địa chỉ của mình. Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã triệu tập hợp lệ các văn bản tố tụng được niêm yết công khai tại nhà của anh Hà, tại trụ sở UBND phường Trung

Văn, tại trụ sở Tòa án nhưng anh Hà không đến Tòa giải quyết theo như thời gian của các văn bản tố tụng đã niêm yết.

Tòa án tiến hành xác minh với tổ dân phố số 9 phường Trung Văn, Công an phường Thanh Xuân Bắc và Công an phường Trung Văn được biết: anh Hà có Hộ khẩu thường trú tại: Phòng 402A-A12, Thanh Xuân Bắc, quận Thanh Xuân, Hà Nội và cư trú tại địa chỉ: Số 11 đường Lương Thế Vinh, TDP số 9, phường Trung Văn, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội. Anh Hà đều không về hai địa chỉ nêu trên để ở, anh Hà đã chuyển đi ở nơi khác nhưng không thông báo tạm vắng hay thông báo địa chỉ mới cho chính quyền địa phương và gia đình biết. Nhưng thỉnh thoảng anh Hà vẫn đi đi về về tại số 11, đường Lương Thế Vinh, TDP số 9, phường Trung Văn, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội để thăm gia đình.

Tòa án đã trao đổi với bà Ngô Thị Tính là chị gái của anh Hà đang ở cùng nhà anh Hà tại địa chỉ: số 11, đường Lương Thế Vinh, TDP số 9, phường Trung Văn, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội, được biết: Sau khi kết hôn, anh Hà và chị Na cùng sống tại địa chỉ: số 11, đường Lương Thế Vinh, TDP số 9, phường Trung Văn, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội. Trong quá trình chung sống gia đình không biết việc anh chị mâu thuẫn từ thời gian nào, nguyên nhân mâu thuẫn là gì. Chị Na và con trai hiện đã về nhà mẹ đẻ chị Na ở địa chỉ: Yên Xá, xã Tân Triều, huyện Thanh Trì, Hà Nội còn anh Hà chuyển đi nơi khác ở nhưng anh Hà vẫn thỉnh thoảng đi đi về về tại số 11, đường Lương Thế Vinh, TDP số 9, phường Trung Văn, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội. Hiện anh Hà ở đâu gia đình không nắm rõ. Nay chị Na có đơn xin ly hôn đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật. Anh Hà và chị Na có 01 con chung là cháu Ngô Gia An, sinh ngày 17/8/2014, đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật. Về tài sản chung, vay nợ chung: Gia đình không nắm rõ, đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật.

Trao đổi với ông Nguyễn Văn Bẩy - tổ trưởng tổ dân phố số 9 được biết: Anh Hà và chị Na kết hôn năm 2014. Sau khi kết hôn, anh Hà và chị Na cùng sống tại địa chỉ: số 11, đường Lương Thế Vinh, TDP số 9, phường Trung Văn, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội. Trong quá trình chung sống tổ dân phố không biết việc anh chị mâu thuẫn từ thời gian nào, nguyên nhân mâu thuẫn là gì. Khoảng hơn một năm nay, chị Na và con trai đã chuyển ra khỏi nhà và đến sinh sống tại xã Tân Triều, huyện Thanh Trì, Hà Nội là nhà bố mẹ đẻ của chị Na. Anh Hà trước vẫn sinh sống tại địa chỉ số 11, đường Lương Thế Vinh, TDP số 9, phường Trung Văn,

quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội nhưng hiện nay anh Hà không thường xuyên ở tại địa chỉ này, thỉnh thoảng đi đi về về thăm gia đình, bố mẹ. Nay chị Na có đơn xin ly hôn đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật. Anh Hà và chị Na có 01 con chung là cháu Ngô Gia An, sinh ngày 17/8/2014, đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật.

Tại đơn trình bày gửi Tòa án của bà Văn Thị Thừa và ông Lê Văn Bông là bố mẹ đẻ của chị Lê Na: Quá trình chung sống hai cháu không hạnh phúc, khi cháu Lê Na sinh con hai vợ chồng đã có mâu thuẫn trầm trọng, chúng tôi đã phải đón hai mẹ con cháu về nhà để chăm sóc, anh Hà thường xuyên vắng nhà không biết đi đâu, vợ chồng không còn yêu thương quan tâm đến nhau nữa, anh Hà còn lừa dối gia đình tôi rất nhiều. Cháu Na đã chịu đựng quá nhiều, nay hai cháu không thể hàn gắn được, chúng tôi đề nghị Tòa án giải quyết cho cháu Na được ly hôn với cháu Hà.

Lời trình bày của chị Na hoàn toàn phù hợp với thực tế, phù hợp với kết quả xác minh thu thập chứng cứ tại nơi cư trú.

Xét thấy trong cuộc sống, vợ chồng phải có nghĩa vụ thương yêu, quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ nhau; cùng nhau chia sẻ thực hiện các công việc trong gia đình nhưng giữa chị Na và anh Hà không có được điều này mà thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, cãi vã nhau. Thời gian vợ chồng mâu thuẫn đã lâu. Anh Hà thường xuyên không có ở nhà, vợ chồng ít có thời gian gần gũi chia sẻ với nhau trong cuộc sống gia đình. Không ai quan tâm đến ai, không có trách nhiệm với nhau trong cuộc sống gia đình. Điều đó chứng tỏ hôn nhân giữa anh chị đã mâu thuẫn trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Việc chị Na xin ly hôn anh Hà là có căn cứ và phù hợp với quy định của pháp luật cần được chấp nhận.

- Về con chung: Anh chị có 01 con chung là cháu Ngô Gia An, sinh ngày 17/8/2014. Hiện cháu đang ở với chị Na, sau ly hôn chị Na có nguyện vọng được nuôi dưỡng chăm sóc cháu An và không yêu cầu anh Hà cấp dưỡng nuôi con. Chị Na tha thiết được trực tiếp nuôi con, công việc hiện nay của chị là kinh doanh có thu nhập ổn định, có thời gian chăm sóc con chung. Hiện chị và con trai đang ở cùng bố mẹ đẻ chị ở Thanh Trì, bố mẹ đẻ cho chị và con trai ở tại đây. Anh Hà thường xuyên vắng nhà, không có điều kiện về thời gian và kinh tế để nuôi con. Như vậy giao con chung cho chị Na trực tiếp nuôi dưỡng là phù hợp với thực tế và đúng với quy định của pháp luật.

- Về tài sản chung, công nợ chung: Không yêu cầu giải quyết, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

- Về án phí: chị Na phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH**

Áp dụng Điều 56, 81, 82, 83 Luật hôn nhân gia đình năm 2014; Điều 35, 39, 147, 271, 273 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội qui định về án phí, lệ phí.

#### **Xử:**

- Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Lê Na đối với anh Ngô Văn Hà. Chị Lê Na được ly hôn anh Ngô Văn Hà.

- Về con chung: Anh chị có 01 con chung là cháu Ngô Gia An, sinh ngày 17/8/2014. Giao cháu An cho chị Na trực tiếp nuôi dưỡng kể từ tháng 04/2019 cho đến khi con chung đủ 18 tuổi hoặc đến khi có sự thay đổi khác.

Tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung cho anh Hà cho đến khi có sự thay đổi khác.

Anh Hà được quyền đi lại chăm sóc con chung, không ai được ngăn cản.

- Về tài sản chung, công nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên không xét.

- Về án phí: Chị Na phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm. Chị Na đã nộp 300.000 đồng tạm ứng án phí tại biên lai số 0008201 ngày 24/12/2018 của Chi cục thi hành án dân sự quận Nam Từ Liêm, được chuyển thành án phí.

Án xử công khai sơ thẩm. Chị Na có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Anh Hà có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

#### **Nơi nhận:**

- Nguyên đơn, Bị đơn;
- TAND TP Hà Nội;
- VKSND quận Nam Từ Liêm;
- VKSND thành phố Hà Nội;
- UBND phường Thanh Xuân Bắc;
- Chi cục THA quận Nam Từ Liêm;
- Lưu hồ sơ, Văn phòng.

**T M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**  
**Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

**Mai Thị Hương**

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH**

Áp dụng Điều 56, 81, 82, 83 Luật hôn nhân gia đình năm 2014; Điều 35, 39, 147, 271, 273 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội qui định về án phí, lệ phí.

#### **Xử:**

- Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Lê Na đối với anh Ngô Văn Hà. Chị Lê Na được ly hôn anh Ngô Văn Hà.

- Về con chung: Anh chị có 01 con chung là cháu Ngô Gia An, sinh ngày 17/8/2014. Giao cháu An cho chị Na trực tiếp nuôi dưỡng kể từ tháng 04/2019 cho đến khi con chung đủ 18 tuổi hoặc đến khi có sự thay đổi khác.

Tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung cho anh Hà cho đến khi có sự thay đổi khác.

Anh Hà được quyền đi lại chăm sóc con chung, không ai được ngăn cản.

- Về tài sản chung, công nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên không xét.

- Về án phí: Chị Na phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm. Chị Na đã nộp 300.000 đồng tạm ứng án phí tại biên lai số 0008201 ngày 24/12/2018 của Chi cục thi hành án dân sự quận Nam Từ Liêm, được chuyển thành án phí.

Án xử công khai sơ thẩm. Chị Na có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Anh Hà có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

**HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**

**THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**